

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA – KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1596 /BTĐKT-V.II
V/v chấn chỉnh công tác lập hồ sơ
đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH	
Kính gửi:	
VĂN PHÒNG	
ĐẾN	Số:
	Ngày:
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:	Đề công tác

- Các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương;
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Đề công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng trình Thủ tướng Chính phủ đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị khi lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định khen thưởng và xét, trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng, các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết tắt là các bộ, ngành, tỉnh) chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ nội dung như sau:

I. TỜ TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Tờ trình của bộ, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phải có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng, cụ thể:

a) Nêu rõ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của các cá nhân, tập thể được quy định cụ thể tại điểm, khoản, Điều của Luật, văn bản dưới luật quy định chi tiết, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thi đua, khen thưởng hiện hành.

b) Nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; câu khen phải cụ thể, rõ ràng.

2. Lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với:

a) Theo từng loại hình khen thưởng: Theo công trạng và thành tích đạt được; theo đợt (hoặc chuyên đề); đột xuất; quá trình công hiến; theo niên hạn; đối ngoại.

b) Khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

c) Không gộp chung thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ trong một Tờ trình.

3. Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng về thành tích theo công trạng và thành tích đạt được (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến, khen thưởng theo niên hạn và khen thưởng đối ngoại) trong 01 tờ trình

không quá 10 trường hợp để đảm bảo thời gian thực hiện việc thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành.

4. Trường hợp đề nghị khen thưởng áp dụng theo thủ tục đơn giản cũng phải nêu rõ trong tờ trình.

II. TUYỂN TRÌNH KHEN THƯỞNG

1. Tuyển trình thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về tuyển trình cụ thể đối với các bộ, ngành, tỉnh.

2. Trường hợp đặc biệt để khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị, phải có đề án, dự án, kế hoạch được phê duyệt đồng ý của lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Cơ quan được giao thường trực phục vụ nhiệm vụ đó có trách nhiệm xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện chi tiết cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đó (*sau khi đã thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*) và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp tiêu biểu xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Để việc khen thưởng không bị trùng lặp về thành tích, về đối tượng, đảm bảo tuyển trình và thẩm quyền của cấp đề nghị khen thưởng các bộ, ngành, tỉnh không đề nghị đối với các tập thể, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý theo đúng khoản 1 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định: "*Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý*".

III. VỀ KHEN THƯỞNG PHONG TRÀO THI ĐUA THEO ĐỢT (CHUYÊN ĐỀ)

1. Khen thưởng thành tích theo các chuyên đề thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định về tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi bộ, ngành, tỉnh cụ thể là:

- Trước khi tổ chức, phát động thi đua, cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng của các bộ, ngành, tỉnh gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, theo dõi và phối hợp hướng dẫn xét khen thưởng.

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) tổ chức trong phạm vi bộ, ngành, tỉnh, người đứng đầu các bộ, ngành, tỉnh thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền;

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen; phong trào thi đua theo chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xét tặng "Huân chương Lao động" hạng ba. Trước khi đề nghị khen thưởng

bộ, ngành, tỉnh thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để phối hợp hướng dẫn theo quy định.

- Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho tập thể, cá nhân không do bộ, ngành quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương.

2. Các bộ, ngành, tỉnh khi tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các đề án, chương trình, nhiệm vụ công tác trọng tâm..., không áp dụng thực hiện việc khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề nêu trên.

IV. BÁO CÁO THÀNH TÍCH

1. Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

2. Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, tử trận phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

3. Người đứng đầu bộ, ngành, tỉnh thực hiện việc xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng. Không ủy quyền hoặc giao cho cấp dưới ký thừa lệnh.

4. Những kết quả đánh giá, xếp loại, công nhận, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng... của tập thể, cá nhân thể hiện trong báo cáo phải có số/ngày, tháng, năm của quyết định; số/ngày, tháng, năm của văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền.

5. Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

V. VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN

Quy định của nhiều bộ, ngành, tỉnh có phân biệt sáng kiến cấp cơ sở, sáng kiến cấp bộ, ngành, tỉnh và cấp toàn quốc. Tuy nhiên, qua đối chiếu với quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, những văn bản này không quy định về các cấp sáng kiến, mà chỉ quy định các cơ sở (nơi) tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến. Do đó, việc bộ, ngành, tỉnh quy định về các cấp sáng kiến, từ đó quy định về thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp bộ, ngành, tỉnh và cấp toàn quốc như đã thực hiện thời gian qua là không có cơ sở pháp lý.

Do vậy, đề nghị các bộ, ngành, tỉnh thực hiện theo đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể:

1. Công nhận sáng kiến

a) Sáng kiến được công nhận theo quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP. Quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến là của đơn vị cơ sở như sau:

- Cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập. Ví dụ: Trường Mầm non, Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện...

- Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...

- Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

b) Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể:

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

2. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV cụ thể như sau:

a) Thẩm quyền công nhận:

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

b) Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

- Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,

đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ngành, tỉnh xem xét, công nhận.

- Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn bộ, ngành, tỉnh và toàn quốc do người đứng đầu bộ, ngành, tỉnh có trách nhiệm công nhận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (do bộ, ngành, tỉnh quyết định thành lập). Hội đồng này xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, không phải là Hội đồng xét công nhận sáng kiến.

- Việc công nhận mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

VI. VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ

1. Thủ tục, hồ sơ thực hiện theo quy định tại các khoản 4, khoản 7, khoản 10 Điều 45 và Điều 52, 53, 54, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

***Lưu ý:** Thời gian qua, nhiều hồ sơ của bộ, ngành, tỉnh khi trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị khen thưởng còn thiếu ý kiến bằng văn bản của cấp ủy Đảng đối với cá nhân thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn quản lý. Do vậy, đề nghị các bộ, ngành, tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.*

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải lấy ý kiến nhân dân trước khi họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và phải có tài liệu minh chứng cho việc này được thể hiện trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP cụ thể như sau:

a) Thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Hồ sơ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Hồ sơ trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày 31 tháng 3 hàng năm. Hệ thống giáo dục đào tạo trình trước ngày 15 tháng 10 hàng năm;

c) Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hàng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại). Hệ thống giáo dục đào tạo trình trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

d) Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương bắt đầu từ ngày 05 tháng 01 và kết thúc vào ngày 28 tháng 02 của năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc.

4. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng họp xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải bỏ phiếu, không biểu quyết.

5. Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng...vv.

6. Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải là bản gốc hoặc sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền.

7. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để thẩm định, đề nghị kèm theo Danh mục các tài liệu, văn bản có trong hồ sơ và xác nhận của cơ quan trình khen thưởng.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị các Bộ, ngành, địa phương có văn bản chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện để đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng ban;
- Các Vụ đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, Vụ II.



Phạm Huy Giang